TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 655/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 485/2026/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Thiên T, sinh năm 1990, CCCD số 079090012964 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021;

Địa chỉ: 1 H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Nguyễn Quỳnh G, sinh năm 1993, CCCD số 068193015454 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/10/2022;

Địa chỉ: 1 H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 262/2017, ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận T (nay là UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thiên T và bà Lê Nguyễn Quỳnh G là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Thiên T và bà Lê Nguyễn Quỳnh G cùng thống nhất trình bày: Ông bà tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 262/2017 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T (nay là UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 26/12/2017. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không phù hợp, dù cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, không có sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ. Nay nhận thấy cuộc sống chung không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà cùng thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa công nhận sự thỏa thuận ly hôn của ông bà.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Nguyễn Quỳnh G tự nguyện chịu lệ phí 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thiên T và bà Lê Nguyễn Quỳnh G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Lê Nguyễn Quỳnh G tự nguyện chịu được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0026316 ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND khu vực 4 TP.HCM;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND P. Tân Sơn, TPHCM;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm